

## TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ KỸ THUẬT

**Gói thầu: PTV/2026-09: Thực hiện kiểm tra, đánh giá ATTT cho các hệ thống điều khiển của Công ty Thủy điện Ialy năm 2026**

| STT      | NỘI DUNG YÊU CẦU     | MỨC ĐỘ ĐÁP ỨNG   |  |
|----------|----------------------|--|--|
|          |                      | ĐẠT  | KHÔNG ĐẠT  |
| <b>1</b> | <b>YÊU CẦU CHUNG</b> |  |  |
| 1.1      | Yêu cầu chung        | <p>1) Nhà thầu phải đề xuất đầy đủ các nội dung công việc theo phạm vi kiểm tra, đánh giá ATTT (tham chiếu mục “1.2. Phạm vi kiểm tra, đánh giá ATTT” tập tin đính kèm chương V).</p> <p>2) Có cam kết tuân thủ các yêu cầu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bảo mật tuyệt đối toàn bộ dữ liệu, thông tin, tài liệu và cấu hình hệ thống của Chủ đầu tư trước, trong và sau quá trình thực hiện dịch vụ; không được sao chép, lưu trữ, khai thác, tiết lộ hoặc cung cấp cho bất kỳ bên thứ ba nào dưới mọi hình thức khi chưa có sự chấp thuận bằng văn bản của Chủ đầu tư;</li> <li>- Toàn bộ hoạt động khảo sát, kiểm tra, thu thập thông tin và xác minh trên hệ thống, thiết bị OT phải được thực hiện trực tiếp tại hệ thống/thiết bị; không được truy cập từ xa và không được kết nối HT OT với internet trong quá trình thực hiện;</li> <li>- Không được kết nối bất kỳ thiết bị lưu trữ hai chiều nào (bao gồm nhưng không giới hạn: USB, ổ cứng di động, thẻ nhớ, điện thoại thông minh, máy tính xách tay, máy tính bảng và các thiết bị tương tự) vào hệ thống OT;</li> <li>- Không cài đặt bất kỳ phần mềm, công cụ hunting, agent, script hoặc thành phần kỹ thuật nào lên hệ thống OT, đồng thời không thực hiện các thay đổi Registry, Policy đối với cấu hình, chính sách, dịch vụ</li> </ul> | <p>Thuộc một trong các trường hợp sau đây:</p> <p>1) Đề xuất của Nhà thầu không đầy đủ các nội dung công việc theo phạm vi kiểm tra, đánh giá ATTT (tham chiếu mục “1.2. Phạm vi kiểm tra, đánh giá ATTT” tập tin đính kèm chương V).</p> <p>2) Không có cam kết, hoặc có nhưng không tuân thủ đầy đủ các yêu cầu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bảo mật tuyệt đối toàn bộ dữ liệu, thông tin, tài liệu và cấu hình hệ thống của Chủ đầu tư trước, trong và sau quá trình thực hiện dịch vụ; không được sao chép, lưu trữ, khai thác, tiết lộ hoặc cung cấp cho bất kỳ bên thứ ba nào dưới mọi hình thức khi chưa có sự chấp thuận bằng văn bản của Chủ đầu tư;</li> <li>- Toàn bộ hoạt động khảo sát, kiểm tra, thu thập thông tin và xác minh trên hệ thống, thiết bị OT phải được thực hiện trực tiếp tại hệ thống/thiết bị; không được truy cập từ xa và không được kết nối HT OT với internet trong quá trình thực hiện;</li> <li>- Không được kết nối bất kỳ thiết bị lưu trữ hai chiều nào (bao gồm nhưng không giới hạn: USB, ổ cứng di động, thẻ nhớ, điện thoại thông minh, máy tính xách tay, máy tính bảng và các thiết bị tương tự) vào hệ thống OT;</li> <li>- Không cài đặt bất kỳ phần mềm, công cụ hunting, agent, script hoặc thành phần kỹ thuật nào lên hệ thống OT, đồng thời không thực hiện các thay đổi Registry, Policy</li> </ul> |

| STT      | NỘI DUNG YÊU CẦU                             | MỨC ĐỘ ĐÁP ỨNG  |   |
|----------|--|---|---|
|          |  | ĐẠT   | KHÔNG ĐẠT   |
|          |  | <p>hoặc trạng thái thiết bị có khả năng ảnh hưởng đến tính ổn định của hệ thống;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tất cả hoạt động kiểm tra, rà quét, giám sát, phân tích và kiểm thử phải tuân thủ nguyên tắc "Zero Impact" và "Safe Assessment", bảo đảm không gây gián đoạn sản xuất, không làm thay đổi cấu hình vận hành và không ảnh hưởng đến tính sẵn sàng của hệ thống OT.</li> <li>- Toàn bộ dữ liệu, nhật ký (log), kết quả quét, kết quả đánh giá, báo cáo và các thông tin thu thập hoặc trích xuất từ các công cụ đánh giá phải được lưu trữ, bàn giao đầy đủ cho Chủ đầu tư; các dữ liệu này thuộc quyền sở hữu của Chủ đầu tư và là căn cứ phục vụ theo dõi, đối chiếu, điều tra sự cố và nghiệm thu kết quả thực hiện;</li> <li>- Tất cả các phần mềm sử dụng phải có bản quyền hợp pháp hoặc thuộc quyền sở hữu hợp pháp của nhà thầu. Nhà thầu phải cung cấp đầy đủ tài liệu chứng minh quyền sử dụng hoặc quyền sở hữu khi được yêu cầu.</li> </ul> | <p>đối với cấu hình, chính sách, dịch vụ hoặc trạng thái thiết bị có khả năng ảnh hưởng đến tính ổn định của hệ thống;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tất cả hoạt động kiểm tra, rà quét, giám sát, phân tích và kiểm thử phải tuân thủ nguyên tắc "Zero Impact" và "Safe Assessment", bảo đảm không gây gián đoạn sản xuất, không làm thay đổi cấu hình vận hành và không ảnh hưởng đến tính sẵn sàng của hệ thống OT.</li> <li>- Toàn bộ dữ liệu, nhật ký (log), kết quả quét, kết quả đánh giá, báo cáo và các thông tin thu thập hoặc trích xuất từ các công cụ đánh giá phải được lưu trữ, bàn giao đầy đủ cho Chủ đầu tư; các dữ liệu này thuộc quyền sở hữu của Chủ đầu tư và là căn cứ phục vụ theo dõi, đối chiếu, điều tra sự cố và nghiệm thu kết quả thực hiện;</li> <li>- Tất cả các phần mềm sử dụng phải có bản quyền hợp pháp hoặc thuộc quyền sở hữu hợp pháp của nhà thầu. Nhà thầu phải cung cấp đầy đủ tài liệu chứng minh quyền sử dụng hoặc quyền sở hữu khi được yêu cầu.</li> </ul> |
| 1.2      | Yêu cầu về năng lực tổ chức cung cấp dịch vụ | Có Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng, trong đó có đăng ký dịch vụ: Cung cấp dịch vụ kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng   | Không có Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng, hoặc có mà trong đó không có đăng ký dịch vụ: Cung cấp dịch vụ kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng  |
| <b>2</b> | <b>YÊU CẦU KỸ THUẬT CHI TIẾT</b>             |   |   |
| 2.1      | Đánh giá cấu hình                            | Nhà thầu có đề xuất kỹ thuật về nội dung “Đánh giá cấu hình” hoặc có cam kết đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT (tham chiếu mục “3.2.1. Đánh giá cấu hình” tại tập tin đính kèm Chương V).   | <p>Thuộc một trong các trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà thầu không có đề xuất kỹ thuật về nội dung “Đánh giá cấu hình”, và cũng không có cam kết “Đánh giá cấu hình”;</li> <li>- Nhà thầu có đề xuất kỹ thuật về nội dung “Đánh giá cấu hình”;</li> </ul>   |

| STT        | NỘI DUNG YÊU CẦU                          | MỨC ĐỘ ĐÁP ỨNG   |  |
|------------|---|--|--|
|            |   | ĐẠT  | KHÔNG ĐẠT  |
|            |   |  | hình” hoặc có cam kết “Đánh giá cấu hình” nhưng không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT (tham chiếu mục “3.2.1. Đánh giá cấu hình:” tại tập tin đính kèm Chương V)  |
| <b>2.2</b> | <b>Kiểm tra mã độc và lỗ hổng bảo mật</b> |  |  |
| 2.2.a      | Kiểm tra mã độc                           | <p>Nhà thầu có đề xuất kỹ thuật về nội dung “Kiểm tra mã độc” đáp ứng tất cả các yêu cầu về kỹ thuật sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng thiết bị, công cụ chuyên dụng để rà quét, phát hiện mã độc, Rootkit và các dấu hiệu tấn công nâng cao (APT/TTP) trên hệ thống OT.</li> <li>- Công cụ rà quét phải hoạt động theo dạng Portable/Standalone;</li> <li>- Việc chuyển mẫu mã độc hoặc tệp nghi ngờ mã độc ra ngoài phân tích phải thực hiện thông qua thiết bị truyền dữ liệu một chiều (ví dụ như: Data Diode/Unidirectional Gateway) hoặc giải pháp kỹ thuật tương đương được Chủ đầu tư chấp thuận.</li> </ul> | <p>Thuộc một trong các trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà thầu không có đề xuất kỹ thuật cho nội dung “Kiểm tra mã độc”.</li> <li>- Công cụ không đáp ứng yêu cầu tính năng: Không sử dụng thiết bị, công cụ chuyên dụng, hoặc công cụ đề xuất không có khả năng rà quét, phát hiện mã độc, Rootkit và các dấu hiệu tấn công nâng cao (APT/TTP) chuyên biệt cho hệ thống OT.</li> <li>- Sai hình thức hoạt động của công cụ: Công cụ rà quét được đề xuất không hoạt động theo dạng Portable/Standalone (ví dụ: công cụ bắt buộc phải cài đặt trực tiếp vào máy chủ/máy trạm của hệ thống OT làm thay đổi hiện trạng).</li> <li>- Phương án chuyển dữ liệu không an toàn: Phương án chuyển mẫu mã độc hoặc tệp nghi ngờ ra ngoài để phân tích không sử dụng thiết bị truyền dữ liệu một chiều (như Data Diode/Unidirectional Gateway), đồng thời cũng không có giải pháp kỹ thuật tương đương nào được Chủ đầu tư chấp thuận.</li> </ul> |
| 2.2.b      | Rà quét lỗ hổng bảo mật                   | <p>Nhà thầu có đề xuất kỹ thuật về nội dung “Rà quét lỗ hổng bảo mật” đáp ứng tất cả các yêu cầu về kỹ thuật sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng thiết bị hoặc công cụ rà quét chuyên dụng có</li> </ul>   | <p>Thuộc một trong các trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà thầu không có đề xuất kỹ thuật cho nội dung “Rà quét lỗ hổng bảo mật”.</li> <li>- Công cụ không đáp ứng yêu cầu cơ sở dữ liệu: Thiết bị</li> </ul>   |

| STT   | NỘI DUNG YÊU CẦU        | MỨC ĐỘ ĐÁP ỨNG  |  |
|-------|-------------------------|---|--|
|       |                         | ĐẠT   | KHÔNG ĐẠT  |
|       |                         | <p>tích hợp sẵn cơ sở dữ liệu nhận diện lỗ hổng CVE (Common Vulnerabilities and Exposures - Hệ thống danh mục lỗ hổng bảo mật quốc tế) được cập nhật mới nhất trong vòng 60 ngày (dạng Offline).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tất cả lỗ hổng mức Nghiêm trọng (Critical) và Cao (High) phải được phân tích nguyên nhân, đánh giá ảnh hưởng và đề xuất phương án xử lý.</li> </ul>   | <p>hoặc công cụ rà quét không tích hợp sẵn cơ sở dữ liệu nhận diện lỗ hổng CVE, hoặc cơ sở dữ liệu này không được cập nhật mới nhất trong vòng 60 ngày, hoặc không hỗ trợ hoạt động ở dạng Offline.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiếu sót trong xử lý lỗ hổng: Bỏ sót việc phân tích nguyên nhân, đánh giá ảnh hưởng hoặc không đề xuất phương án xử lý đối với bất kỳ lỗ hổng nào được phân loại ở mức Nghiêm trọng (Critical) hoặc Cao (High).</li> </ul>   |
| 2.2.c | Cập nhật bản vá bảo mật | <p>Nhà thầu có đề xuất kỹ thuật về nội dung “Cập nhật bản vá bảo mật” đáp ứng tất cả các yêu cầu về kỹ thuật sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà thầu có trách nhiệm rà soát, đánh giá mức độ phù hợp và khả năng tương thích trước khi thực hiện cập nhật các bản vá bảo mật do nhà sản xuất phát hành miễn phí đối với hệ điều hành, phần mềm ứng dụng, firmware và các thành phần liên quan của hệ thống OT.</li> <li>- Việc cập nhật bản vá chỉ được thực hiện đối với các bản vá phù hợp với hiện trạng hệ thống và theo đúng khuyến cáo của nhà sản xuất, bảo đảm không ảnh hưởng đến tính ổn định, độ tin cậy và khả năng vận hành liên tục của hệ thống điều khiển.</li> <li>- Mọi hoạt động cập nhật bản vá phải được giám sát của Chủ đầu tư chấp thuận trước khi thực hiện. Nhà thầu phải lưu vết đầy đủ trạng thái hệ thống trước và sau khi cập nhật bằng hình ảnh vào nhật ký thi công để làm căn cứ nghiệm thu.</li> </ul> | <p>Thuộc một trong các trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà thầu hoàn toàn không có đề xuất kỹ thuật cho nội dung “Cập nhật bản vá bảo mật”.</li> <li>- Thiếu bước rà soát, đánh giá: Không thể hiện rõ trách nhiệm hoặc thiếu phương án rà soát, đánh giá mức độ phù hợp và khả năng tương thích trước khi tiến hành cập nhật các bản vá bảo mật (đối với hệ điều hành, phần mềm ứng dụng, firmware...) cho hệ thống OT.</li> <li>- Phương án cập nhật thiếu an toàn: Đề xuất thực hiện cập nhật các bản vá không phù hợp với hiện trạng hệ thống, không tuân thủ khuyến cáo của nhà sản xuất, hoặc phương án đưa ra không có biện pháp bảo đảm tính ổn định, độ tin cậy và khả năng vận hành liên tục của hệ thống điều khiển.</li> <li>- Không tuân thủ quy trình giám sát và nghiệm thu: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Không có nội dung cam kết mọi hoạt động cập nhật phải được Chủ đầu tư/giám sát chấp thuận trước khi thực hiện.</li> <li>+ Thiếu phương án lưu vết đầy đủ trạng thái hệ thống (bằng hình ảnh trước và sau khi cập nhật vào nhật ký thi công) để làm căn cứ nghiệm thu.</li> </ul> </li> </ul> |

| STT | NỘI DUNG YÊU CẦU               | MỨC ĐỘ ĐÁP ỨNG   |   |
|-----|--------------------------------|--|---|
|     |                                | ĐẠT  | KHÔNG ĐẠT   |
| 2.3 | Kiểm thử xâm nhập có kiểm soát | <p>Đề xuất kỹ thuật của nhà thầu đáp ứng tất cả các yêu cầu về kỹ thuật sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện kiểm thử xâm nhập theo phương pháp Black-box và Gray-box, tuân thủ nguyên tắc Safe Pentest;</li> <li>- Giám sát lưu lượng mạng, phân tích nhật ký (log), truy vết hoạt động bất thường và rà soát toàn diện hệ thống nhằm phát hiện các dấu hiệu tấn công có chủ đích (APT), mã độc, kết nối trái phép, dịch vụ hoặc tiến trình bất thường có nguy cơ ảnh hưởng đến an toàn vận hành hệ thống OT;</li> <li>- Kết quả thực hiện phải có đủ bằng chứng tổng hợp trong báo cáo đánh giá an toàn thông tin phục vụ công tác nghiệm thu.</li> </ul> | <p>Nhà thầu không đề xuất về nội dung “Kiểm thử xâm nhập có kiểm soát”; hoặc có đề xuất nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không thực hiện đầy đủ cả hai phương pháp kiểm thử xâm nhập Black-box và Gray-box, hoặc không tuân thủ nguyên tắc Safe Pentest.</li> <li>- Thiếu các biện pháp giám sát lưu lượng mạng, phân tích nhật ký (log), truy vết hoạt động bất thường hoặc không rà soát toàn diện hệ thống OT.</li> <li>- Không đưa ra phương án phát hiện các dấu hiệu tấn công có chủ đích (APT), mã độc, kết nối trái phép, hoặc các dịch vụ/tiến trình bất thường đe dọa an toàn vận hành.</li> <li>- Báo cáo đánh giá an toàn thông tin thiếu các bằng chứng tổng hợp đầy đủ để phục vụ công tác nghiệm thu.</li> </ul> |
| 2.4 | Thiết bị và công cụ hỗ trợ     | <p>Nhà thầu có đề xuất Thiết bị và công cụ hỗ trợ đáp ứng tất cả các yêu cầu kỹ thuật sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết bị do nhà thầu đề xuất đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT (tham chiếu mục “3.3.1. Thiết bị” thuộc “3.3. Yêu cầu thiết bị và công cụ hỗ trợ” tại tập tin đính kèm Chương V);</li> <li>- Công cụ hỗ trợ do nhà thầu đề xuất đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT (tham chiếu mục “3.3.2. Công cụ:” thuộc “3.3. Yêu cầu thiết bị và công cụ hỗ trợ” tại tập tin đính kèm Chương V).</li> </ul>  | <p>Thuộc một trong các trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không đề xuất thiết bị để thực hiện gói thầu;</li> <li>- Không đề xuất công cụ hỗ trợ để thực hiện gói thầu;</li> <li>- Thiết bị do nhà thầu đề xuất không đáp ứng một hoặc nhiều yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT (được quy định cụ thể tại mục “3.3.1. Thiết bị” thuộc “3.3. Yêu cầu thiết bị và công cụ hỗ trợ” trong tập tin đính kèm Chương V);</li> <li>- Công cụ hỗ trợ do nhà thầu đề xuất không đáp ứng một hoặc nhiều yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT (được quy định cụ thể tại mục “3.3.2. Công cụ” thuộc “3.3. Yêu cầu thiết bị và công cụ hỗ trợ” trong tập tin đính kèm Chương V).</li> </ul>  |

| STT      | NỘI DUNG YÊU CẦU                     | MỨC ĐỘ ĐÁP ỨNG  |   |
|----------|--------------------------------------|---|---|
|          |                                      | ĐẠT   | KHÔNG ĐẠT   |
| <b>3</b> | <b>GIẢI PHÁP VÀ PHƯƠNG PHÁP LUẬN</b> |   |   |
| 3.1      | Phương pháp luận tổng thể            | <p>Nhà thầu có đề xuất Giải pháp và phương pháp luận đáp ứng tất cả các yêu cầu sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương án kỹ thuật phải được xây dựng trên cơ sở các tiêu chuẩn, quy chuẩn, đảm bảo an toàn thông tin cho hệ thống OT/ICS/SCADA, bao gồm: TCVN 14423:2025, IEC 62443, NIST SP 800-82, ISO/IEC 27001, ISO/IEC 27002, PTES/OSSTMM;</li> <li>- Quy trình triển khai tối thiểu gồm 06 giai đoạn: Chuẩn bị và khảo sát; Thu thập thông tin; Phân tích lỗ hổng; Kiểm thử có kiểm soát; Khắc phục và cập nhật bản vá; Hậu kiểm và đánh giá lại.</li> <li>- Mỗi giai đoạn phải được mô tả: Phương pháp thực hiện, thiết bị và công cụ sử dụng, phương án kiểm soát rủi ro.</li> </ul> | <p>Thuộc một trong các trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà thầu hoàn toàn không có đề xuất về Giải pháp và phương pháp luận trong hồ sơ</li> <li>- Phương án kỹ thuật không được xây dựng dựa trên các tiêu chuẩn, quy chuẩn về an toàn thông tin cho hệ thống OT/ICS/SCADA, hoặc thiếu sót một/nhiều tiêu chuẩn bắt buộc đã được liệt kê (TCVN 14423:2025, IEC 62443, NIST SP 800-82, ISO/IEC 27001, ISO/IEC 27002, PTES/OSSTMM).</li> <li>- Quy trình triển khai đề xuất không đủ tối thiểu 06 giai đoạn hoặc thiếu bất kỳ giai đoạn cụ thể nào theo yêu cầu: Chuẩn bị và khảo sát; Thu thập thông tin; Phân tích lỗ hổng; Kiểm thử có kiểm soát; Khắc phục và cập nhật bản vá; Hậu kiểm và đánh giá lại.</li> <li>- Mô tả các giai đoạn không đầy đủ nội dung: Trong bất kỳ giai đoạn nào của quy trình triển khai, nhà thầu không mô tả đầy đủ một trong ba yếu tố bắt buộc: Phương pháp thực hiện, thiết bị và công cụ sử dụng, hoặc phương án kiểm soát rủi ro.</li> </ul> |
| 3.2      | Kế hoạch công tác                    | <p>1) Nhà thầu có đề xuất kế hoạch triển khai chi tiết cho từng hệ thống OT, trong đó mô tả rõ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phạm vi và trình tự thực hiện;</li> <li>- Tiến độ thực hiện;</li> <li>- Thiết bị, công cụ sử dụng;</li> <li>- Biện pháp kiểm soát;</li> <li>- Phương án xử lý sự cố và khôi phục hệ thống (rollback).</li> </ul>   | <p>Thuộc một trong các trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có đề xuất kế hoạch triển khai chi tiết cho từng hệ thống OT.</li> <li>- Kế hoạch được đề xuất không mô tả rõ hoặc bị thiếu một trong các thành phần bắt buộc sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Phạm vi và trình tự thực hiện.</li> <li>+ Tiến độ thực hiện.</li> <li>+ Thiết bị, công cụ sử dụng.</li> </ul> </li> </ul>   |

| STT      | NỘI DUNG YÊU CẦU   | MỨC ĐỘ ĐÁP ỨNG  |  |
|----------|--|---|--|
|          |  | ĐẠT   | KHÔNG ĐẠT  |
|          |  | 2) Kế hoạch phải bảo đảm không ảnh hưởng đến an toàn vận hành, tính sẵn sàng và độ ổn định của hệ thống OT trong suốt quá trình triển khai dịch vụ  | <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Biện pháp kiểm soát.</li> <li>+ Phương án xử lý sự cố và khôi phục hệ thống (rollback).</li> <li>- Không đảm bảo an toàn vận hành: Kế hoạch đề xuất có rủi ro hoặc không chứng minh được việc bảo đảm an toàn vận hành, tính sẵn sàng và độ ổn định của hệ thống OT trong suốt quá trình triển khai dịch vụ (phương án có thể gây gián đoạn hệ thống nhưng không có biện pháp phòng ngừa hoặc rollback khả thi).</li> </ul> |
| <b>4</b> | <b>TIẾN ĐỘ, KIỂM TRA VÀ NGHIỆM THU DỊCH VỤ</b>   |   |  |
| 4.1      | Tiến độ  | Nhà thầu đề xuất tổng thời gian thực hiện dịch vụ không quá 15 ngày.  | Nhà thầu đề xuất tổng thời gian thực hiện dịch vụ quá 15 ngày.   |
| 4.2      | Kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm:   | Nhà thầu có đề xuất hoặc có cam kết về “Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm” đáp ứng yêu cầu của E-HSMT (tham chiếu mục “ <b>5. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm</b> ” của tập tin Yêu cầu kỹ thuật đính kèm chương V của E-HSMT). | Nhà thầu không có đề xuất và cũng không có cam kết về “Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm”; hoặc có đề xuất (hoặc cam kết) nhưng không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT (tham chiếu mục “ <b>5. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm</b> ” của tập tin Yêu cầu kỹ thuật đính kèm chương V của E-HSMT).   |
| <b>5</b> | <b>UY TÍN CỦA NHÀ THẦU</b>   |   |  |
| 5.1      | Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP | Nhà thầu không có vi phạm   | Nhà thầu thuộc danh sách Tổ chức, cá nhân vi phạm (còn trong thời gian hiệu lực xử phạt và trong phạm vi áp dụng xử phạt) đã đăng tải trên hệ thống đấu thầu quốc gia  |
|          | <b>KẾT LUẬN</b>  |   |  |
|          | <b>ĐẠT</b>   | <b>E-HSMT được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật</b>  |  |

| STT | NỘI DUNG YÊU CẦU | MỨC ĐỘ ĐÁP ỨNG                                 |  |
|-----|------------------|--|--|
|     |                  | ĐẠT  | KHÔNG ĐẠT  |
|     |                  | khi tất cả các tiêu chuẩn được đánh giá là đạt |  |
|     | <b>KHÔNG ĐẠT</b> |  | E-HSDT không đạt một trong các tiêu chuẩn thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo. |